TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 67 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2017
V/v ly hôn giữa chị T và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Lưu Thị Nhàn.

2. Bà Đặng Thị Thơm.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXX- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lưu Thị Hoài T**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh **Triệu Văn H**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lưu Thị Hoài T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Triệu Văn H kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T vào tháng 12 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị và anh H bất đồng về quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến

nay. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, nên đề nghị được được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Triệu Anh T, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Triệu Phương T, sinh ngày 21/12/2012. Hiện nay hai con chung đang do chị nuôi dưỡng. Sau ly hôn, chị xin nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị và anh H không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Triệu Văn H trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Anh và chị T chung sống có phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Trước đây anh cũng đã nhất trí và ký đơn xin hôn, nhưng đó là trêu đùa chị T. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên không nhất trí ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh không nhất trí ly hôn chị T, nên không có đề nghị gì về việc nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không có yêu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Triệu Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Triệu Văn H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lưu Thị Hoài T và anh Triệu Văn H kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị T và anh H chung sống không hòa hợp; bất đồng về quan điểm; anh H không quan tâm và tôn trọng chị T. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Anh H mong muốn đoàn tụ cùng chị T, nhưng trong thời gian dài anh H không liên lạc, quan tâm đến chị T cũng như con chung và không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét thấy tình cảm giữa chị T và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị T và anh H có hai con chung, xét điều kiện kinh tế của mỗi bên, để đảm bảo quyền lợi và việc chăm sóc con chung được tốt hơn, nên sau ly hôn giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Phương T, anh H

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Anh T. Chị T và anh H, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[4] *Về tài sản, công nợ chung:* Chị T và anh H không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]*Về án phí*: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lưu Thị Hoài T và anh Triệu Văn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Lưu Thị Hoài T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Phương T, sinh ngày 21/12/2012. Anh Triệu Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Anh T, sinh ngày 30/9/2010. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị T và anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Lưu Thị Hoài T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Lưu Thị Hoài T đã nộp theo Biên lai số 0001867 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Hoài T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định.
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh